

CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCTKV06-QLDN1
V/v hoàn thuế GTGT

Bắc Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam;
Mã số thuế: 2400880881;
Địa chỉ: Nhà xưởng số 01, Lô số 13 CCN Nội Hoàng
(Thuê nhà xưởng của Công ty CP thép Việt Úc), phường Nội Hoàng, TP Bắc
Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 10/04/2025, Chi cục Thuế khu vực VI nhận được Công văn số 01/DHD/CV-042025 ngày 09/4/2025 của Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), hỏi về hoàn thuế xuất khẩu. Về nội dung này, Chi cục Thuế khu vực VI có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu ngày 16/4/2016 quy định về hoàn thuế:

“Điều 19. Hoàn thuế

1. Các trường hợp hoàn thuế:

a) Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế;

b) Người nộp thuế đã nộp thuế xuất khẩu nhưng hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu;

c) Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu;

d) Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm;

...

2. Hàng hóa quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được hoàn thuế khi chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

3. Thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

Căn cứ Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

“Điều 36. Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm

1. Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

2. Hàng hóa nhập khẩu được hoàn thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;

b) Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;

c) Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu.

3. Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.

4. Trường hợp một loại nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất nhưng thu được hai hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau và chỉ xuất khẩu một loại sản phẩm, thì được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện cấu thành tương ứng với sản phẩm đã xuất khẩu tính trên tổng trị giá các sản phẩm thu được.

”

...

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 (Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính):

“4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

...

b) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

...”

Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên và nội dung Công ty hỏi, Chi cục Thuế Khu vực VI hướng dẫn như sau:

1.Trường hợp Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu theo loại hình tờ khai hải quan E31 sau đó toàn bộ nguyên vật liệu, nhập về nói trên Công ty gửi đi thuê một Công ty có trụ sở tại Việt Nam gia công sản xuất thành các thành phẩm (loa Bluetooth) sau đó Công ty nhập lại thành phẩm được gia công của công ty Việt Nam về để xuất khẩu theo loại hình tờ khai hải quan E62;

2.Trường hợp Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu, vật tư theo loại hình tờ khai hải quan E31 sau đó toàn bộ nguyên vật liệu, vật tư nhập về nói trên Công ty gửi đi thuê một Công ty trong nước gia công sản xuất thành các thành phẩm

(loại Bluetooth) rồi nhập lại các thành phẩm đi thuê gia công sản xuất đó về đóng gói rồi xuất khẩu theo loại hình tờ khai hải quan E62.

Trong cả 02 trường hợp nêu trên số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu nguyên vật liệu, để gia công, sản xuất hàng hóa phục vụ cho xuất khẩu thuộc trường hợp đề nghị hoàn thuế GTGT đối hàng xuất khẩu, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/8/2018 của Bộ Tài chính. Thủ tục hoàn thuế nếu Công ty đáp ứng đủ điều kiện thì thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 28, Mục 1, Chương V thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế xuất nhập khẩu theo hướng dẫn của cơ quan Hải Quan và đối chiếu các quy định hướng dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định.

Chi cục Thuế hướng để Công ty được biết và thực hiện, quá trình thực hiện còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Chi cục Thuế khu vực VI (qua Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1, số máy điện thoại 02043857284) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng: NVDTTC;
- Website Chi cục Thuế khu vực VI;
- Lưu: VT, QLDN1.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sỹ

